TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 22/4/2024
"*V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Trần Văn Nam.
2. Ông: Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Trần Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q *tham gia phiên toà:*
Ông Vũ Văn Tấp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1978. Nơi thường trú: tổ 4, khu V, phường M, thị xã Q, tỉnh Q (có mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971. Nơi thường trú: tổ 4, khu V, phường M, thị xã Q, tỉnh Q (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Đ trình bày: Ngày 30/9/2022, chị và anh Nguyễn Văn H đã thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Q và theo Quyết định công nhân thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q. Trong phần quyết định đã giao con

chung Nguyễn Thị M, sinh ngày 10/10/2008 cho anh Nguyễn Văn Hùng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 10/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên, con gái Nguyễn Thị M sống cùng bố là anh Nguyễn Văn H trong một năm qua thường xuyên bị anh H mắng chửi bằng những lời thô tục, năng mạ và áp lực tinh thần.

Ngày 15/10/2023, cháu M bị anh H chửi bới, xúc phạm danh dự và bị anh H dùng mũ cối đập vào gáy, chân tay dẫn đến cháu M bị bầm tím, chấn thương phần mềm.

Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án thay đổi quyền nuôi con cho chị được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Thị M và yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Đ thay đổi yêu cầu cấp dưỡng và đề nghị anh H cấp dưỡng theo mức phù hợp với quy định của pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Phạm Thị Đ đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 54 ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q. Theo đó, anh và chị Đ đã thỏa thuận chị Đ nuôi cháu Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 2015, Anh nuôi cháu Nguyễn Thị M, sinh năm 2008. Do anh và chị Đ chưa giải quyết được về phần tài sản chung nên hai bên vẫn sống chung một nhà.

Kể từ khi ly hôn cháu M đều do anh trực tiếp nuôi dưỡng, nuôi ăn học hoàn toàn bình thường, chỉ thỉnh thoảng do cháu hư, không nghe lời nên anh có quát mắng, dạy bảo cháu nhưng cháu M nói lại với chị Đ là anh chửi mắng, xúc phạm là không đúng sự thật. Sự việc vào ngày 15/10/2023, là do anh không đồng ý cho cháu M đi chơi tối vì cháu đã đi chơi rất nhiều lần về muộn, ngày hôm đó anh có khóa cổng không cho cháu đi nhưng cháu vẫn cố tình mở cổng, anh đã dùng tay đập vào tay cháu ngăn không cho mở cổng nhưng cháu vẫn cố tình mở cổng đi ra ngoài. Anh đi xe máy đuổi theo gọi cháu về nhưng cháu không nghe nên trong lúc bực tức anh đã ném mũ cối vào người cháu nhưng hoàn toàn không gây thương tích hay chấn thương gì cho cháu M. Anh nghĩ rằng những việc làm của anh hoàn toàn bình thường khi con hư và cần dạy dỗ. Tại phiên tòa anh trình bày: Anh là công nhân nghỉ hưu, được hưởng lương hàng tháng khoảng 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) và hiện anh đang đi làm thêm tại thành phố Móng Cái, tỉnh Q được khoảng 8.000.000đ (tám triệu đồng)/tháng và được nuôi ăn, ở. Do đó, chị Đ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu M thì anh không đồng ý.

* Tại biên bản lấy lời khai con chung Nguyễn Thị M thể hiện:

Sau khi bố mẹ ly hôn thì bố Nguyễn Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Quá trình sống cùng bố thì bố thỉnh thoảng chửi mắng cháu, lý do là cháu hay đi chơi hoặc lúc bố đi làm về thấy cháu ngồi chơi, không dọn dẹp nhà cửa nêu bố cháu chửi. Việc bố cháu chửi là do lỗi của cháu nhưng việc bố mẹ cháu vẫn chửi nhau làm cho cháu cảm thấy áp lực. Sự việc ngày 15/10/2023, cháu và bạn cháu đang ở nhà,

vừa ăn cơm xong nhưng quên chưa tắt điện bếp nên bố cháu đi làm về thấy vậy có mắng chửi cháu, cháu bảo cháu đi ra quán với mẹ nhưng bố cháu không đồng ý, bố cháu đóng cổng lại nhưng cháu vẫn cố tình mở cửa ra thì bố cháu đập mạnh vào tay cháu, cháu đẩy bố ra để đi ra ngoài thì bố đuổi theo lấy mũ cối ném vào người cháu. Nguyện vọng của cháu là được sống chung với mẹ vì cháu là con gái ở với mẹ thì thoải mái về tâm lý, còn ở với bố nhiều lúc bị chửi mắng cháu cảm thấy rất áp lực.

* Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thị Đ (bản công chứng); 01 Giấy khai sinh cháu Nguyễn Thị Anh Hoa (bản sao); 01 (một) Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Anh Tuấn (bản sao); 01 (một) Quyết định về việc cải chính lại chữ đệm và tên trong giấy khai sinh từ Nguyễn Thị Anh Hoa thành Nguyễn Thị M của Ủy ban nhân dân phường M (bản sao).

* Các chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án: Bản tự khai của chị Phạm Thị Đ ngày 13/12/2023; Bản tự khai của anh Nguyễn Văn H ngày 18/12/2023; 01 Biên bản lấy lời khai của con chung Nguyễn Thị M ngày 26/01/2024; 01 biên bản xác minh tại chính quyền địa phương ngày 19/01/2024.

* Biên bản xác minh ngày 19/01/2024 tại khu V, phường M, thị xã Q có nội dung:

Chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Văn H đã ly hôn từ năm 2022 nhưng chưa giải quyết về tài sản chung nên chị Đ và anh H cùng các con vẫn ở chung một nhà tại tổ 4, khu V, phường M. Theo Quyết định của Tòa án thì anh H được quyền nuôi con chung cháu Nguyễn Thị M, sinh năm 2008. Việc nuôi dạy con của anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn giữa hai bố con. Nguyên nhân là do việc cháu M đi chơi, sinh hoạt hàng ngày bố con thường xảy ra mâu thuẫn và chị Đ vẫn ở cùng nhà nên cũng thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Chính quyền cũng đã nhiều lần làm việc, hòa giải nhưng không có kết quả.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc giải quyết, xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi con chung thành niên.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Đ khởi kiện "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi thường trú tại tổ 4, khu V, phường M, thị xã Q, tỉnh Q nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Q theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn chị Phạm Thị Đ yêu cầu đổi người trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 10/10/2008 từ anh Nguyễn Văn H sang cho chị là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Văn H là vợ cH nhưng đã yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2022, theo đó anh Nguyễn Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 10/10/2008 và chị Phạm Thị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 22/9/2015.

Hiện nay chị Đ và anh H cùng các con chung vẫn ở chung một nhà do chưa giải quyết được phần tài sản chung. Quá trình nuôi dưỡng con chung của anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn giữa anh H và con chung Nguyễn Thị M. Do đó chị Đ đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn H, theo đó chị đề nghị giao con chung Nguyễn Thị M cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên.

Cháu Nguyễn Thị M, sinh ngày 10/10/2008 là con gái bước sang tuổi 16 là độ tuổi nhạy cảm về tâm sinh lý cần có sự chia sẻ, động viên, chăm sóc của người mẹ, đồng thời quan điểm của cháu cũng muốn ở cùng với mẹ. Việc giao cháu M cho chị Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thời điểm này là phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Đ.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Trong đơn khởi kiện, chị Phạm Thị Đ yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Đ thay đổi yêu cầu cấp dưỡng và đề nghị anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H trình bày anh là công nhân nghỉ hưu, lương hàng tháng đươc lĩnh khoảng 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) và hiện tại anh đang đi làm thêm được mỗi tháng khoảng

8.000.000đ (tám triệu đồng) tuy nhiên, thu nhập này là không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung ở mức 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/ 01 tháng, như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q là phù hợp với thu nhập thực tế của anh H.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Phạm Thị Đ được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung tên là Nguyễn Thị M, sinh ngày 10/10/2008 cho chị Phạm Thị Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm đồng), kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Nguyễn Thị M thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Phạm Thị Đ và các thành viên trong gia đình chị Đ không được cản trở việc thăm nom con của anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí:

- Buộc anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Trả lại cho chị Phạm Thị Đ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003384 ngày 01 tháng 12 năm 2023.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- Đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh